

Ngày soạn: 05/ 09/ 2022

Ngày dạy: 6/ 09/ 2022

Tuần 1. Tiết 1

Bài 1 TÔN TRỌNG LỄ PHẢI

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức : Giúp HS:

- Hiểu thế nào là tôn trọng lễ phải. Những biểu hiện của tôn trọng lễ phải.
- Nhận thức được vì sao trong cuộc sống mọi người cần phải tôn trọng lễ phải.

2. Kĩ năng:

Học sinh có thói quen và biết tự kiểm tra hành vi của mình để rèn luyện bản thân trở thành người biết tôn trọng lễ phải.

3. Thái độ:

- HS biết phân biệt hành vi tôn trọng lễ phải và không tôn trọng lễ phải
- Biết noi gương và học tập những người biết tôn trọng lễ phải, phê phán những hành vi thiếu tôn trọng lễ phải.

4. Năng lực hướng tới:

* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, sáng tạo, sử dụng

công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng ngôn ngữ

* Năng lực chuyên biệt: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp.

II. Chuẩn bị của GV và HS

1. **GV:** SGK, SGV, phiếu học tập, tục ngữ, ca dao...
2. **HS:** Vở, sgk, ...

III. Phương pháp và kĩ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá:

1. **PPDH:** Thảo luận, vấn đáp, nêu vấn đề
2. **KTDH:** Theo bàn, nhóm, cá nhân.
3. **KTĐG:** Trình bày ý kiến, làm việc nhóm, xử lý tình huống, đóng vai, động não, khăn trải bàn.

IV. Tổ chức các hoạt động học tập .

1. Khởi động: (3 phút)

GV: Chuẩn bị 1 tiêu phẩm để học sinh đóng vai. Sau đó từ tiêu phẩm GV dẫn vào bài mới.

2. Hình thành kiến mới (31')

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề (10 phút) Hướng dẫn HS thảo luận phần đặt vấn đề.	I. Đặt vấn đề:

GV: Gọi 1 học sinh đọc truyện SGK.

- Nêu những việc làm của Tri huyện Thanh Ba với tên nhà giàu và người nông dân nghèo?

- Hình bộ Thượng thư anh ruột của Tri huyện Thanh Ba đã có hành động gì? - *Ấn hối lộ của tên nhà giàu, ức hiếp dân nghèo, xử án không công minh, đổi trắng thay đen.* - *Xin tha bổng cho Tri huyện.*

- Nhận xét về việc làm của quan Tuần phủ Nguyễn Quang Bích? - *Dũng cảm, trung thực, dám đấu tranh với những sai trái (nêu biểu hiện).*

- Việc làm của quan Tuần phủ thể hiện đức tính gì? - *Bảo vệ chân lí, tin tưởng lẽ phải.*

HS: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập.**(5p)**

GV: Theo dõi, quan sát, giúp đỡ học sinh.

HS: Lần lượt báo cáo kết quả thực hiện.

GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa kiến thức.

Hoạt động 2: (9 phút) Tìm hiểu tình huống Liên hệ với nội dung đặt vấn đề.

GV chia nhóm cho học sinh thảo luận.

GV: Đưa tình huống.

- Tình huống: (Nhóm 1,2,3) Trong các cuộc tranh luận, có bạn đưa ra ý kiến nhưng bị đa số các bạn khác phản đối. Nếu thấy ý kiến đó đúng thì em xử sự thế nào? - *Trong trường hợp trên nếu thấy ý kiến đó đúng em cần ủng hộ bạn và bảo vệ ý kiến của bạn bằng cách phân tích cho các bạn thấy những điểm mà em cho là đúng, hợp lí.*

- Tình huống: (Nhóm 4,5,6) Nếu biết bạn mình quay cóp trong giờ kiểm tra, em sẽ làm gì?

- *Trong trường hợp này em cần tỏ thái độ không đồng tình với bạn và phân tích cho bạn thấy tác hại của việc làm sai trái và khuyên bạn không làm như vậy.*

- Tình huống: (Nhóm 7,8,9) Theo em trong các trường hợp TH1, TH2 hành động thế nào được coi là phù hợp, đúng đắn?

<p>– Để có cách xử lý phù hợp, đúng đắn cần phải có hành vi xử sự tôn trọng sự thật, bảo vệ lẽ phải và phê phán những việc làm sai trái.</p> <p>HS: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trên phiếu học tập.(5p)</p> <p>GV: Theo dõi, quan sát, giúp đỡ học sinh.</p> <p>HS: Lần lượt báo cáo kết quả thực hiện.</p> <p>GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa kiến thức.</p> <p>Hoạt động 3: (12 phút) Rút ra bài học.</p> <p>GV: Hướng dẫn HS tìm hiểu bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là lẽ phải? - Thế nào là tôn trọng lẽ phải? - Như thế nào là biểu hiện của tôn trọng lẽ phải? <p>- Ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải trong cuộc sống?</p> <p>HS: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập.(5p)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là học sinh các em cần làm gì? <p>GV: Theo dõi, quan sát, giúp đỡ học sinh.</p> <p>HS: Lần lượt báo cáo kết quả thực hiện.</p> <p>GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa kiến thức.</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Thế nào là tôn trọng lẽ phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lẽ phải là những điều được coi là đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội. - Tôn trọng lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn. - <i>Biểu hiện:</i> Thái độ, lời nói cử chỉ và hành động; ủng hộ bảo vệ những điều đúng đắn của con người. <p>2. Ý nghĩa:</p> <p>Giúp con người cá cách ứng xử phù hợp, làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, góp phần thúc đẩy xã hội ổn định và phát triển.</p> <p>3. Là học sinh em phải làm gì?.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng lẽ phải. - Ủng hộ và làm theo những điều đúng đắn. - Phê phán những việc làm sai trái, không hợp với lẽ phải.
---	---

3. Luyện tập, củng cố: (4 phút)

GV: Yêu cầu làm 1 số bài tập và cho đọc nhanh những câu ca dao, tục ngữ nói về tôn trọng lẽ phải.

- Giải thích câu: Gió chiều nào theo chiều ấy.

4. Vận dụng, tìm tòi, mở rộng: (5 phút)

GV: Phát phiếu học tập cho học sinh.

? Tìm những biểu hiện của hành vi không tôn trọng lẽ phải và tôn trọng lẽ phải.

GV: Cho 2 học sinh lên bảng làm.

GV: Cho học sinh nhận xét.

GV kết luận.

5. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà: (2 phút)

Xem kỹ phần nội dung bài học.

soạn bài mới: Bài 2 “Liên khiết”.

Em có suy nghĩ gì về cách xử sự của *Ma-ri- Qui -ri, Dương Chân và Bác Hồ*

Ngày soạn: 12/ 09/2022

Ngày dạy: 13/09/2022

Tuần 2. Tiết 02

Bài 2 **LIÊM KHIẾT**

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức :

- Hiểu thế nào là liêm khiết; vì sao phải sống liêm khiết
- Người sống liêm khiết luôn chấp hành đúng pháp luật về sử dụng tiền bạc, tài sản của Nhà nước và của tập thể.

2. Kỹ năng :

- Rèn thói quen và biết tự kiểm tra hành vi của mình để rèn luyện bản thân có lối sống liêm khiết.
- Phân biệt hành vi liêm khiết và không liêm khiết trong cuộc sống hàng ngày.

3. Thái độ:

Kính trọng, đồng tình, ủng hộ và học tập tấm gương của những người liêm khiết, phê phán những hành vi thiếu liêm khiết trong cuộc sống.

4. Năng lực hướng tới:

*Năng lực chung: nhận thức, giao tiếp, tự học, đánh giá và tự chịu trách nhiệm.

* Năng lực chuyên biệt: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp.

II. Chuẩn bị của GV và HS:

GV: SGK, SGV, tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về liêm khiết.

Kiểm tra bài cũ: (5 phút)

GV: Chia bảng 2 phần, gọi 2 học sinh lên bảng.

? Tìm những hành vi của học sinh biết tôn trọng lẽ phải.

? Tìm những hành vi của học sinh không biết tôn trọng lẽ phải.

HS: SGK, vở...

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá:

1. PPDH: Thảo luận, vấn đáp, nêu vấn đề

2. KTDH: Theo bàn, nhóm, cá nhân.

3. KTĐG: Trình bày ý kiến, làm việc nhóm, xử lý tình huống, đóng vai, động não, khăn trải bàn.

IV. Tổ chức các hoạt động dạy và học:

1. Khởi động: (5 phút)

GV: Đưa ra các tình huống ghi sẵn trên giấy khổ lớn.

TH1: Em Hà ở TP Hải Phòng nhặt được ví tiền, nhờ công an trả lại người mất.

<p>liêm khiết. ? Thế nào là liêm khiết? ? Ý nghĩa của đức tính sống liêm khiết trong cuộc sống?</p> <p>? Là học sinh em phải làm gì ? HS: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập.(5p) GV: Theo dõi, quan sát, giúp đỡ học sinh. HS: Lần lượt báo cáo kết quả thực hiện. GV: Nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa kiến thức.</p>	<p>danh, hám lợi, không nhỏ nhen, ích kỉ. 2. Ý nghĩa: Sống liêm khiết sẽ làm cho con người ta thanh thản, nhận được sự quý trọng, tin cậy của mọi người, góp phần làm cho xã hội trong sạch, và tốt đẹp hơn. 3. Là học sinh em phải làm gì? - Biết phân biệt hành vi liêm khiết và không liêm khiết. - Đồng tình ủng hộ, quý trọng người liêm khiết, phê phán hành vi thiếu liêm khiết. - Thường xuyên rèn luyện để có thói quen sống liêm khiết.</p>
---	---

3.Luyện tập, củng cố: (5 phút)

Luyện tập, giải bài tập SGK.

Cho học sinh làm bài tập 1,2 SGK.

GV: Nhận xét đánh giá kết quả.

Bài tập 1: Hành vi liêm khiết: 1, 3, 5 & 7.

Bài tập 2: Hành vi tán thành: b & d.

4. Vận dụng, tìm tòi, mở rộng: (3 phút)

Tổ chức HS trò chơi kể chuyện tiếp sức.

Cách chơi: Mỗi học sinh viết 1 câu chuyện, bạn khác viết câu khác. Cứ như vậy đến hết.

GV: Chọn và cho trước tên câu chuyện.

5. Hướng dẫn về nhà:(1 phút)

- Làm bài tập còn lại.

- Sưu tầm câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về liêm khiết.

- Soạn bài: Tôn trọng người khác.

Ngày soạn: 19/ 09/2022

Ngày dạy: 20/09/2022

Tuần 3. Tiết 3

Bài 3

TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức :

- HS hiểu tôn trọng người khác; biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống hằng ngày.
- Ý nghĩa của tôn trọng người khác trong quan hệ xã hội.

2. Kỹ năng :

- Biết phân biệt các hành vi tôn trọng người khác và không tôn trọng người khác trong cuộc sống xã hội.
- Biết rèn luyện và điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp thể hiện sự tôn trọng người khác ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Thái độ:

- Có thái độ đồng tình, ủng hộ và học tập những nét ứng xử đẹp của người biết tôn trọng người khác, đồng thời phê phán những biểu hiện của hành vi thiếu tôn trọng mọi người
- Có ý thức bảo vệ môi trường

4. Năng lực hướng tới:

*Năng lực chung: nhận thức, giao tiếp, tự học, đánh giá và tự chịu trách nhiệm.

* Năng lực chuyên biệt: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp.

II. Chuẩn bị của GV và HS:

Gv: Truyện đọc, ca dao, tục ngữ...

Kiểm tra bài cũ: (4 phút)

- Liêm khiết là gì? Tìm những hành vi liêm khiết và không liêm khiết?

Hs: SGK, vở, dụng cụ học tập khác...

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá:

1. PPDH: Thảo luận, vấn đáp, nêu vấn đề

2. KTDH: Theo bàn, nhóm, cá nhân.

3. KTĐG: Trình bày ý kiến, làm việc nhóm, xử lý tình huống, đóng vai, động não, khăn trải bàn.

IV. Hoạt động dạy và học:

1 Khởi động: (4 phút)

GV đưa ra tình huống: Bạn Lan là người học rất giỏi. Vào lớp học bạn ấy rất chú ý nghe thầy cô giảng bài, có ý gì bạn ấy xin thầy cho ý kiến, không những thế bạn Lan còn luôn nhắc nhở các bạn trong lớp phải yên lặng, không nói chuyện riêng để nghe thầy cô giảng bài. Em có nhận xét gì về bạn Lan?

HS: trả lời... Từ đó giáo viên vào bài mới.

2.Hình thành kiến thức mới: (27')

Hoạt động của GV	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu phân đặt vấn đề (10 phút)</p> <p>Thảo luận tìm hiểu vấn đề.</p> <p>GV: Gọi học sinh đọc tình huống.</p> <p>HS: Học sinh đọc tình huống.</p> <p>GV: Chia lớp thành 6 nhóm, ghi câu hỏi thảo luận ở bảng phụ để cả lớp theo dõi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhóm 1,2:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét cách cư xử, thái độ và việc làm của bạn Mai. + Hành vi của Mai được mọi người đối xử như thế nào? - <i>Nhóm 3,4:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét về cách cư xử của một số bạn đối với Hải? + Suy nghĩ của Hải như thế nào? Thái độ của Hải thể hiện đức tính gì? - <i>Nhóm 5,6:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét việc làm của Quân và Hùng? + Việc làm đó thể hiện đức tính gì? <p>HS: Các nhóm thảo luận cử đại diện trình bày (4p). Mỗi tổ chọn 1 em nhanh nhất lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhóm 1,2:</i> <p>Mai là học sinh giỏi 7 năm liền nhưng không kiêu căng, coi thường người khác.</p> <p>Lễ phép, chan hoà, cởi mở, giúp đỡ nhiệt tình, vô tư, gương mẫu chấp hành nội qui. Mai được mọi người tôn trọng quý mến.</p> - <i>Nhóm 3,4:</i> <p>Các bạn trong lớp trêu chọc Hải vì em da đen. Hải không cho da đen là xấu mà còn tự hào vì</p> 	<p>I. Đặt vấn đề.</p>

được hưởng màu da của cha.
 Hải biết tôn trọng cha mình.
 - Nhóm 5,6:
 Quân và Hùng đọc truyện cười trong giờ văn.
 Quân và Hùng thiếu sự tôn trọng người khác.
 GV: Chúng ta phải luôn lắng nghe ý kiến của người khác, kính trọng người trên, biết nhường nhịn, không chê bai chế giễu người khác và tôn trọng chính mình. Biết đấu tranh phê phán những việc làm sai trái.
Hoạt động 2: (7 phút) Liên hệ thực tế, tìm hiểu hành vi tôn trọng và thiếu tôn trọng người khác.
 GV: Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi ai nhanh hơn.
 - Ghi bài tập ở bảng phụ sẵn.
 Bài tập: Điền vào ô trống:

Hành vi.	Tôn trọng người khác	Không tôn trọng người khác
Ở gia đình		
Ở nhà trường		
Ở nơi công cộng		

HS: Học sinh làm bài tập.
 GV: Qua bài tập trên chúng ta thấy rằng tôn trọng người khác là thể hiện hành vi có văn hoá. Đó là thái độ ứng xử của chúng ta ở mọi nơi với mọi người, biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực.
Hoạt động 3: (10 phút) Rút ra nội dung bài học.
 GV: Qua phần đặt vấn đề trên em nào cho biết thế nào là tôn trọng người khác?
 HS: Trả lời
 GV: Vì sao chúng ta phải tôn trọng người khác?
 HS: Trả lời.....
 GV: Ý nghĩa của tôn trọng người khác đối với cuộc sống hàng ngày?

II. Nội dung bài học

1. Thế nào là tôn trọng người khác?

Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống có văn hoá với mọi người.

2. Ý nghĩa

- Tôn trọng người khác mới nhận được sự tôn

<p>HS: Trả lời.....</p> <p>GV: Chúng ta phải rèn luyện đức tính tôn trọng người khác như thế nào?</p> <p>HS: Trả lời.....</p> <p>GV kết luận: Là học sinh THCS các em biết rèn luyện đức tính tôn trọng người khác. Nêu gương tốt, phê phán cái xấu, biết điều chỉnh hành vi của mình để góp phần cho gia đình, nhà trường và xã hội tốt đẹp hơn.</p> <p>Bài tập 2: GV cần phân tích và chỉ rõ vì sao ý kiến a không đúng.</p> <p>Bài tập 3: Gv gợi ý cho học sinh làm bài.</p>	<p>trọng của người khác đối với mình.</p> <p>- Mọi người tôn trọng nhau thì xã hội trở nên lành mạnh, trong sáng và tốt đẹp hơn.</p> <p>3. Là học sinh em phải làm gì?</p> <p>- Tôn trọng người khác mọi lúc, mọi nơi.</p> <p>- Thể hiện cử chỉ, hành động và lời nói tôn trọng người khác.</p>
---	--

3. Luyện tập, củng cố: (4 phút)

GV: Cho học sinh làm bài tập SGK.

Bài tập 1: Hành vi a, g, i.

4. Vận dụng, tìm tòi mở rộng: (3 phút)

Cho hs tìm một vài ví dụ thể hiện sự tôn trọng người khác và không tôn trọng người khác?

5. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà: (1 phút)

- Học bài và làm bài tập 4.
- Chuẩn bị bài: Giữ chữ tín.
- Tìm những mẫu chuyện hoặc ví dụ thể hiện Chữ tín.

Ngày soạn: 4/10/2022

Ngày dạy: 5/10/2022

Tuần 5. Tiết 4

Bài 4 **GIỮ CHỮ TÍN**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức : giúp HS:

- Hiểu thế nào là giữ tín, những biểu hiện khác nhau của việc giữ chữ tín trong cuộc sống hằng ngày.
- Vì sao trong các mối quan hệ xã hội, mọi người đều cần phải giữ chữ tín.

2. Kỹ năng :

HS biết phân biệt những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín; rèn luyện thói quen để trở thành người luôn biết giữ chữ tín trong mọi việc.

3. Thái độ:

Học sinh học tập có mong muốn và rèn luyện theo gương những người biết giữ chữ tín.

4. Năng lực hướng tới:

*Năng lực chung: nhận thức, giao tiếp, tự học, đánh giá và tự chịu trách nhiệm.

* Năng lực chuyên biệt: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- GV: Bài tập tình huống, ca dao, tục ngữ, phương tiện trình chiếu.
- HS: Soạn bài, sgk, vở, dụng cụ học tập...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC:

- Thuyết trình.
- Đàm thoại.
- Thảo luận nhóm.
- Trực quan.
- Trò chơi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động: (4')

GV đưa tình huống: Hằng và Mai chơi thân với nhau. Trong giờ kiểm tra, Mai giờ tài liệu để chép, Hằng biết nhưng không nói gì.


- Hãy nhận xét hành vi của bạn Mai và bạn Hằng?
=> Hai bạn không trung thực.
- Hành vi của Mai và Hằng có tác hại gì?
=> Làm mất lòng tin với mọi người.

GV: Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta tìm hiểu bài học hôm nay.

2.Hình thành kiến thức mới: (31’)

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1: (14’) Tìm hiểu nội dung đặt vấn đề.</p> <p>GV: - Cho học sinh đọc câu chuyện 1, 2 và hướng dẫn HS thảo luận nhóm (TL: 3’)</p> <p>*Nhóm 1: Tìm hiểu mục 1 với các câu hỏi gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu về việc làm của vua Lỗ? + Tại sao vua Tề yêu cầu Nhạc Chính Tử mang cái đỉnh sang? + Nhạc Chính Tử đã làm gì? + Em có nhận xét gì về Nhạc Chính Tử? <p>*Nhóm 2: Tìm hiểu mục 2 với các câu hỏi gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi Bác chuẩn bị đi công tác, một em bé đã nhờ Bác điều gì? + Sau hơn 2 năm trở về, Bác đã làm gì? + Em có nhận xét gì về Bác? <p>*Nhóm 3: Tìm hiểu mục 3 với các câu hỏi gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trên thị trường, các cơ sở sản xuất, kinh doanh cần phải làm gì để giữ được lòng tin và sự tín nhiệm của khách hàng đối với họ ? + Khi kí kết Hợp đồng cần làm đúng điều gì? Vì sao không được làm trái quy định kí kết? <p>*Nhóm 4: Tìm hiểu mục 4 với các câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>Nếu một người làm việc gì cũng qua loa, đại khái, không làm tròn trách nhiệm của mình với công việc được giao thì có nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của người khác không? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự kiến trả lời: <p>Nhóm 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nước Lỗ phải cống nạp cái đỉnh cho nước Tề. Nước Lỗ làm cái đỉnh giả mang sang. + Nhạc Chính Tử không chịu mang cái đỉnh giả sang nước Tề. 	<p>I. Đặt vấn đề</p>

<p>+ Vì ông sợ đánh mất lòng tin của vua Tề với ông.</p> <p>Nhóm 2:</p> <p>+ Nhờ Bác mua một cái vòng bạc. + Bác đã hứa và đã giữ đúng lời hứa đó. Bác làm như vậy là vì Bác trọng chữ tín.</p> <p>Nhóm 3:</p> <p>+ Đảm bảo chất lượng hàng hoá, giá thành, mẫu mã, thời gian sử dụng. Vi nếu không làm như vậy sẽ mất lòng tin đối với khách hàng và hàng hoá sẽ không tiêu thụ được.</p> <p>+ Khi kí kết hợp đồng phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu được kí kết. + Nếu không làm đúng sẽ ảnh hưởng đến yếu tố kinh tế, thời gian, uy tín... đặc biệt là lòng tin giữa hai bên.</p> <p>Nhóm 4:</p> <p>+ Người đó sẽ không nhận được sự tín nhiệm và tin cậy của mọi người. + Muốn nhận được sự tín nhiệm của mọi người đối với mình, thì mỗi người cần làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình. Phải giữ đúng lời hứa, đúng hẹn trong mối quan hệ giữa mình với mọi người xung quanh. Nếu cứ làm qua loa như thế mình đã không làm tròn trách nhiệm, nhiệm vụ của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung. - GV Kết luận: Qua phần đặt vấn đề chúng ta rút ra bài học : Chúng ta phải biết giữ lòng tin, giữ lời hứa, có trách nhiệm đối với việc làm của mình. Giữ chữ tín sẽ được mọi người tin yêu, tôn trọng.</p> <p>Chuyên ý: Vậy giữ chữ tín là gì? Ý nghĩa và trách nhiệm của học sinh như thế nào trong việc sống giữ chữ tín, cô cùng các em chuyên sang mục II-tìm hiểu nội dung bài học.</p> <p>Hoạt động 2: (17 phút) Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học. Từ việc tìm hiểu phần đặt vấn đề em hãy cho</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Thế nào là giữ chữ tín?</p> <p>Giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa và biết tin tưởng nhau.</p>
--	---

<p>cô biết: ? Thế nào là giữ chữ tín? - HS dựa vào kiến thức thảo luận kết hợp với nội dung bài học SGK để trả lời.</p> <p> Trò chơi ai nhanh hơn: (TL: 3') Đội 1, 2: Nêu những hành vi thể hiện biết giữ chữ tín. Đội 3, 4: Nêu những hành vi thể hiện không biết giữ chữ tín. - HS làm việc theo nhóm, cử đại diện thư ký ghi nhanh kết quả lên tờ giấy A₀. - Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất, đội đó thắng.</p> <p>* Dự kiến trả lời: Đội 1, 2: - Sửa chữa khuyết điểm - Làm tốt nhiệm vụ giáo viên giao..... - Hàng hóa sản xuất kinh doanh chất lượng tốt. - Thực hiện đúng kí kết hợp đồng, đúng quy định của pháp luật, giúp đỡ người khác.....</p> <p>Đội 3, 4: - Không thực hiện đúng lời hứa - Không làm bài tập - Không hoàn thành nhiệm vụ được giao..... - Làm hàng giả, làm sai hợp đồng - Không thực hiện đúng quy định của pháp luật..... - Lốp nhận xét. - GV kết luận</p> <p>* Thông qua trò chơi cho HS rút ra ý nghĩa của biết giữ chữ tín. ? Sống biết giữ chữ tín có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>? Muốn giữ lòng tin với mọi người là học sinh chúng ta cần phải làm gì?</p>	<p>2. Ý nghĩa: Người biết giữ chữ tín sẽ nhận được sự tin cậy, tín nhiệm của người khác đối với mình, giúp mọi người đoàn kết và dễ dàng hợp tác với nhau.</p> <p>3. Là học sinh em phải làm gì? - Làm tốt nhiệm vụ của mình. - Giữ lời hứa. - Đúng hẹn. - Giữ được lòng tin.</p>
--	--

<p>- Làm tốt công việc được giao, giữ lời hứa, đúng hẹn, lời hứa đi đôi với việc làm, không nói gian, làm dối.</p> <p>GV: Cho học sinh thảo luận. HS: thảo luận nhanh theo bàn - cặp đôi (TL: 2')</p> <p>- GV gọi đại diện một vài nhóm trả lời. Lớp nhận xét.</p> <p>? Có ý kiến cho rằng: giữ chữ tín chỉ là giữ lời hứa. Em đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao?</p> <p>HS: Giữ lời hứa là biểu hiện quan trọng nhất của giữ chữ tín. Trong giữ chữ tín còn nhiều biểu hiện khác nữa như là kết quả công việc, chất lượng sản phẩm, sự tin cậy...</p> <p>GV: Tìm ví dụ hành vi không đúng lời hứa nhưng không phải là không giữ chữ tín?</p> <p>HS: Ví dụ: Bố mẹ hứa sẽ đưa đi chơi vào ngày chủ nhật nhưng không may ngày đó mẹ bị ốm...</p>	
--	--

3. Luyện tập. (5')

GV: Cho học sinh làm bài tập 1 SGK.

GV: Cho học sinh trả lời từng câu.

HS: làm bài tập

GV: Giải thích cho học sinh hiểu :

Hành vi của Minh vừa không giữ lời hứa vừa không trung thực.

Câu b, lưu ý cho học sinh: Hoàn cảnh khách quan còn có thể mẹ, bố ốm...

Câu c, nhận xét và giải thích thêm: Nam đã nói là phải làm. Nói sao phải làm vậy.

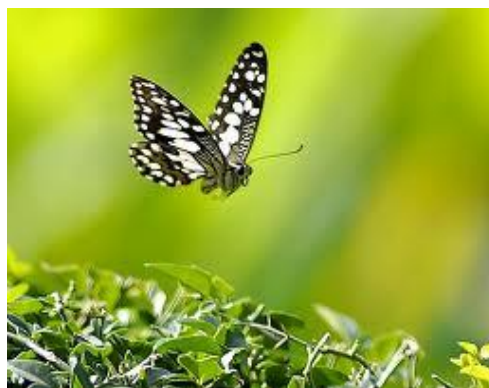
Câu d, Việc làm của Lan có thể đẩy Trang đến chỗ sai hẹn của người khác.

⇒ GV: Nhận xét kết thúc toàn bài.

4. Vận dụng-tìm tòi, mở rộng: (3')

Tổ chức HS trò chơi nhìn hình đoán chữ.

Cách chơi: Học sinh quan sát lên các bức tranh GV đưa ra, nhìn vào hình và đoán ra câu ca dao tục ngữ nói về chữ tín.



Đáp án:

**Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.**



Đáp án:

**Nói chín thì nên làm mười
Nói mười làm chín kẻ cười người chê.**

GV kết luận : Học sinh cần coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa, biết tin tưởng nhau và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Hướng dẫn về nhà: (2')

- Học bài, hoàn thành các bài tập SGK vào vở.
- Suy tầm thêm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về Giữ chữ tín.
- Soạn bài: 5 (Pháp luật và kỉ luật) và 21(Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)-tiết sau các em học chủ đề tích hợp: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- So sánh sự khác nhau giữa pháp luật và kỉ luật.

Ngày soạn: 05/10/2022

Ngày dạy: 6/10/2022

Tuần 5 Tiết 5

Chủ đề

PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (T1)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức :

- HS hiểu bản chất của pháp luật và kỉ luật, mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật, lợi ích và sự cần thiết phải tự giác tuân theo những quy định của pháp luật và kỉ luật.
- Việc soạn thảo, ban hành hay sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải tuân theo một trình tự đặc biệt.
- Giá trị pháp lí của Hiến pháp hệ thống pháp luật.

2. Kỹ năng :

- HS biết xây dựng kế hoạch rèn luyện ý thức và thói quen chấp hành pháp luật và kỉ luật, có kĩ năng đánh giá và tự đánh giá hành vi kỉ luật của bản thân.
- Đồng thời thường xuyên vận động, nhắc nhở mọi người, nhất là bạn bè thực hiện tốt quy định của pháp luật, nội quy của nhà trường và xã hội.
- HS có nếp sống và thói quen “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

3. Thái độ:

- Biết tôn trọng quy định của pháp luật và kỉ luật .
 - Đồng tình, ủng hộ những hành vi đúng pháp luật, phê phán những hành vi làm trái, vi phạm pháp luật và kỉ luật.
- Hình thành trong học sinh ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”

4. Năng lực hướng tới:

Năng lực chuyên biệt: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp.

II. Chuẩn bị của GV và HS:

GV: Một số văn bản luật, nội qui nhà trường, tài liệu vụ án, gương người tốt việc tốt.

Kiểm tra bài cũ: (3 phút)

- Theo em, muốn giữ chữ tín cần phải làm gì? Hãy nêu những biểu hiện giữ chữ tín mà em đã làm được?

HS: vở soạn, SGK, dụng cụ học tập khác...

III. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Nêu vấn đề, trao đổi nhóm (cặp đôi và nhóm nhỏ), thuyết trình.

2. **Kĩ thuật:** Động não, chia sẻ nhóm đôi,...

IV. Tổ chức các hoạt động dạy – học:

1. Khởi động. (4 p)

GV: Nêu ra 2 vấn đề sau:

1. Đầu năm học vào dịp tháng 9, tháng an toàn giao thông, nhà trường tổ chức cho học sinh tìm hiểu luật giao thông đường bộ và học 2 tiết an toàn giao thông.

2. Vào năm học mới nhà trường phổ biến nội qui của nhà trường, học sinh toàn trường học và thực hiện.

GV: Những vấn đề trên nhằm giáo dục cho học sinh chúng ta điều gì?

GV: để hiểu rõ thêm về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của các vấn đề trên chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay.

2.Hình thành kiến thức mới: (28’)

*** Mục tiêu kiến thức:**

- HS hiểu bản chất của pháp luật và kỉ luật.
- Mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p>Hoạt động 1: (13phút) Tìm hiểu đặt vấn đề. Mục tiêu: <i>Giúp học sinh hiểu về những hành vi tôn trọng pháp luật và kỉ luật; trân trọng những người có tinh kỉ luật và tuân thủ pháp luật và ngược lại.</i> GV: Hướng dẫn HS tìm hiểu phần đặt vấn đề, trao đổi nhóm theo cặp đôi trả lời các câu hỏi sau. ? Theo em Vũ Xuân Trường và đồng bọn đã có hành vi vi phạm pháp luật như thế nào? (<i>Vũ Xuân Trường và đồng bọn tổ chức đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia. Lợi dụng phương tiện cán bộ công an. Mua chuộc, dụ dỗ cán bộ nhà nước</i>) ? Những hành vi vi phạm pháp luật của Vũ Xuân Trường và đồng bọn gây ra hậu quả gì? Chúng đã bị trừng phạt như thế nào? (<i>- Hậu quả: Tốn tiền của, gia đình tan nát, huỷ hoại nhân cách con người, cán bộ thoái hoá biến chất.</i> - <i>Bị trừng phạt: 22 bị cáo với nhiều tội danh: 8 án tử hình, 6 án chung thân, 2 án 20 năm tù giam, số còn lại từ 1 đến 9 tháng tù giam và bị phạt tiền, tịch thu tài sản.</i>)</p>	<p>I. <u>Tìm hiểu vấn đề:</u></p>

<p>? Để chống lại bọn tội phạm, các chiến sĩ công an phải có phẩm chất gì? (Dũng cảm, mưu trí, vượt qua khó khăn trở ngại, vô tư, trong sạch, tôn trọng pháp luật và có tính kỉ luật.)</p> <p>GV: Qua bài học trên chúng ta rút ra bài học gì? (- <i>Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.</i> - <i>Trách xa tệ nạn ma túy.</i> - <i>Giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hành vi vi phạm pháp luật.</i> - <i>Có nếp sống lành mạnh.</i>)</p> <p>HS: Dựa thông tin SGK tiến hành trao đổi cặp đôi theo bàn (4 phút) giải quyết các câu hỏi Gv đưa ra.</p> <p>GV: Theo dõi, quan sát và giúp đỡ HS trong quá trình trao đổi.</p> <p>HS: Đại diện đứng lên trả lời theo hướng dẫn của GV. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá kết quả và giảng thêm: - Vũ Xuân Trường tên cầm đầu nguyên là cán bộ của ngành công an. - Một số ít chiến sĩ công an đã bị mua chuộc đánh mất nhân cách của mình. Phần đông họ đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc phòng chống tệ nạn ma túy. Họ luôn có tính kỉ luật của lực lượng công an và của những người điều hành pháp luật. Chốt kiến thức.....</p> <p>Hoạt động 2: (15 phút) Mục tiêu: - <i>Nắm khái niệm là pháp luật và kỉ luật, mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật.</i></p> <p>GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài học dựa theo SGK (làm việc cá nhân) ? Thế nào là pháp luật? ? Kỉ luật là gì? HS : Dựa sgk trả lời. GV : Chốt kiến thức. GV: Tiến hành cho HS ttrao đổi cặp đôi trả lời câu hỏi : Cho một vài ví dụ về hành vi phạm pháp luật và nội qui nhà trường. HS: Tiến hành trao đổi cặp đôi theo bàn (4 phút)</p>	<p>II. Nội dung bài học:</p> <p>1. Khái niệm:</p> <p>- Pháp luật là qui tắc xử sự chung có tính bắt buộc, do nhà nước ban hành và được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.</p> <p>- Kỉ luật là những qui định, qui ước của một cộng đồng (tập thể) về những hành vi cần tuân theo nhằm bảo đảm sự phối hợp hành động thống nhất, chặt chẽ của mọi người.</p>
---	--

<p>giải quyết các câu hỏi Gv đưa ra. GV: Theo dõi, quan sát và giúp đỡ HS trong quá trình trao đổi. HS: Đại diện đứng lên trả lời: Hộ kinh doanh phải nộp thuế, nếu có hành vi trốn thuế thì pháp luật sẽ xử phạt. Học sinh thực hiện nội qui của nhà trường, ví dụ như nghe hiệu lệnh trống tất cả vào lớp hoặc đến giờ ra chơi... Các nhóm khác theo dõi, bổ sung. GV: Nhận xét, đánh giá kết quả HS</p>	
--	--

3. Luyện tập, củng cố: (5 phút)

GV: Cho học sinh đọc bài tập 1 và trả lời.

HS: Pháp luật cần cho tất cả mọi người, kể cả người có ý thức tự giác thực hiện pháp luật và kỉ luật, vì đó là những qui định để tạo ra sự thống nhất trong hoạt động - tạo ra hiệu quả, chất lượng của hoạt động xã hội.

GV gọi hs nhắc lại nội dung bài học.

4. Vận dụng, tìm tòi, mở rộng : (4 phút)

GV: Gợi ý bài tập 2, 3, 4 để học sinh làm

5. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà: (1 phút)

- Về nhà học bài, hoàn thành bài tập 2, 3, 4 SGK.
- Chuẩn bị tiếp phần kỉ luật và pháp luật.